

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI BẠO LỰC GIA ĐÌNH TỪ GÓC NHÌN XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA

ĐẶNG THỊ HOA*

Tóm tắt: *Bạo lực gia đình là một trong những vấn đề xã hội gây ra nhiều tổn thất về mặt thể chất và tinh thần đối với nạn nhân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái. Sau 10 năm thực hiện Luật Phòng chống bạo lực gia đình và Luật Bình đẳng giới, tình trạng bạo lực gia đình không có dấu hiệu giảm mà vẫn còn nhiều tính phức tạp, gây bức xúc trong xã hội. Bài viết dựa trên kết quả đề tài nghiên cứu do Viện Nghiên cứu gia đình và giới (2018), cho thấy có nhiều nguyên nhân dẫn tới các hành vi bạo lực gia đình, trong đó có những trải nghiệm về bạo lực từ trong gia đình, việc sử dụng rượu bia, việc chung sống trong gia đình nhiều thế hệ dẫn tới những căng thẳng, mâu thuẫn và bạo lực. Bên cạnh đó, các nguyên nhân từ ảnh hưởng của yếu tố việc làm, thu nhập và nơi ở cũng làm cho bạo lực gia đình có xu hướng ngày càng gia tăng tính phức tạp và nguy hiểm như hiện nay.*

Từ khóa: *Bạo lực gia đình; gia đình; quan hệ gia đình*

Abstract: *Domestic violence is one of the social problems that cause different physical and mental losses to the victim, particularly women and girls. After ten years of implementing the Laws on Domestic Violence Prevention and Gender Equality, domestic violence increased that caused social resentment. This article is based on the results of a research conducted by the Institute for Family and Gender Studies (2018) which suggest that there are several causes of domestic violence; these include alcohol drinking and living in an extended family which leads to strains and tensions. Meanwhile, the impacts of unemployment, low income, and housing factors also make domestic violence more complex and cruel as it is today.*

Key words: *domestic violence; family; family relationship.*

1. Đặt vấn đề

Bạo lực gia đình là vấn đề không chỉ riêng ở một quốc gia hay vùng lãnh thổ nào mà là vấn đề mang tính chất toàn cầu, đặc biệt là trong cuộc đấu tranh đòi quyền bình đẳng về cơ

* Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

hội phát triển cho phụ nữ. Bạo lực gia đình không chỉ gây ra những tổn thất về mặt thể chất, tinh thần đối với nạn nhân mà còn trở thành rào cản đối với cơ hội phát triển của nạn nhân bị bạo lực gia đình, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Việt Nam đã có một số cuộc điều tra quốc gia và nghiên cứu của các Bộ, ngành về bạo lực gia đình, nhiều chính sách, mô hình phòng chống bạo lực gia đình đã được triển khai thực hiện. Luật Phòng chống bạo lực gia đình được Quốc hội thông qua và đưa vào áp dụng từ năm 2007 đến nay đã có những bước tiến đáng khích lệ trong công cuộc phòng chống bạo lực gia đình và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Tuy nhiên, theo kết quả của các cuộc điều tra quốc gia, các loại hình bạo lực gia đình vẫn diễn ra khá phức tạp. Nghiên cứu quốc gia của MDGIF, UN và Tổng cục thống kê (2010) về bạo lực gia đình đối với phụ nữ năm 2010 cho thấy, có 34.4% phụ nữ có chồng bị chồng gây bạo lực thể xác, hoặc tình dục trong cuộc đời và có 9% phụ nữ đã từng bị bạo lực trong 12 tháng qua. Có tới 53.6% số phụ nữ trong mẫu khảo sát đã từng bị chồng gây bạo lực tinh thần trong cuộc đời và 25.4% số phụ nữ bị gây bạo lực tinh thần trong 12 tháng qua. Theo kết quả khảo sát về thực trạng bạo lực gia đình của Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2012, số vụ bạo lực tính từ 2009 đến 2011 có xu hướng giảm nhưng lại tăng về tính chất nghiêm trọng. Chẳng hạn, nếu phân loại các hành vi bạo lực giữa vợ và chồng thành các nhóm hành vi bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất, bạo lực tình dục, bạo lực kinh tế, thì bức tranh chung về các hành vi bạo lực của chồng đối với vợ trong 12 tháng trước cuộc khảo sát theo thứ tự là: 25.1%; 8.5%; 2.9% và 4.6%.

Dưới góc nhìn nhân học, nguyên nhân của bạo lực gia đình có thể bắt nguồn từ các yếu tố văn hóa và xã hội, trong đó, các biểu tượng văn hóa dường như là một yếu tố sâu xa khiến cho bạo lực gia đình trở nên dai dẳng, thậm chí là nghiêm trọng trong bối cảnh hiện đại hóa và đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay. Với biểu tượng của hệ tư tưởng Nho giáo, đàn ông là trụ cột trong gia đình, cũng là người có quyền lực nhất trong gia đình, các mối quan hệ giới trong gia đình Việt Nam dường như chịu ảnh hưởng của biểu tượng văn hóa ấy với những điều khuyên dành cho phụ nữ như: “cơm sôi bớt lửa”, “một điều nhịn, chín điều lành” ... khiến cho nhiều vụ bạo lực gia đình xảy ra và kéo dài với nạn nhân chủ yếu là phụ nữ và trẻ em gái. Sự ngược đãi và gây ra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái lại không được cộng đồng thừa nhận, cho đó là việc riêng của mỗi gia đình, không có sự can thiệp kịp thời vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ cho đến ngày nay cũng là nguyên nhân khiến cho tình trạng bạo lực gia đình vẫn diễn ra ngày càng phức tạp hơn.

2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên kết quả của đề tài nghiên cứu do Viện Nghiên cứu gia đình và giới (2018) về “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay”. Từ góc nhìn nhân học, bài viết đi sâu phân tích những nguyên nhân sâu xa dẫn tới bạo lực và duy trì bạo lực trong gia đình mặc dù có sự can thiệp tích cực của luật pháp và các tổ chức chính trị, xã hội. Lý giải vì sao bạo lực gia đình không giảm mà lại trở nên nghiêm trọng hơn. Nghiên cứu này được thực hiện trong 2 năm 2016 và 2017 với 2.560 phiếu hỏi dành cho đại diện hộ gia đình, người cao tuổi và trẻ em. Bộ phiếu hỏi được thiết kế gồm 3 phần: Phần 1 gồm thông tin cá nhân và điều kiện, hoàn cảnh sống của người cao tuổi, phần 2 là các mối

quan hệ gia đình và thực trạng bạo lực gia đình; phần 3 là quan niệm và thái độ với hành vi bạo lực gia đình.

Bộ công cụ định tính cũng được xây dựng với các nội dung hướng dẫn tọa đàm cấp tỉnh, cấp huyện, thảo luận nhóm cộng đồng về các nội dung liên quan đến thực trạng, nguyên nhân và xu hướng của bạo lực gia đình. Đặc biệt, trong nghiên cứu này, chúng tôi đã xây dựng hướng dẫn thu thập thông tin dựa theo phương pháp câu chuyện cuộc đời, lựa chọn các mốc thời gian quan trọng của người bị bạo lực hay người gây ra bạo lực để làm rõ diễn tiến của bạo lực và các nguyên nhân/ yếu tố tác động dẫn tới sự gia tăng hay giảm đi của bạo lực gia đình.

Cuộc khảo sát đã tiến hành thực hiện tại 5 tỉnh, bao gồm: Ninh Bình, Lào Cai, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, An Giang. Trong tổng số phiếu khảo sát, có 1603 phiếu đại diện cho hộ gia đình, 500 phiếu trẻ em trong độ tuổi từ 10 - 16 tuổi; 461 phiếu người cao tuổi. Trong thiết kế chọn mẫu, cuộc nghiên cứu này cũng cố gắng phân tích và tìm ra những khác biệt trong văn hoá, xã hội ảnh hưởng đến bạo lực như thế nào trong các loại hình bạo lực giữa vợ và chồng; bạo lực với người cao tuổi và bạo lực với trẻ em trong gia đình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nguyên nhân của bạo lực gia đình nhìn từ góc độ văn hóa và xã hội

Mỗi cộng đồng tộc người thường có những cấu trúc, thể chế văn hóa riêng, mang tính biểu tượng của cộng đồng tộc người. Tính biểu tượng có thể được xem xét ở nhiều góc độ, chẳng hạn biểu tượng từ các loại hình hôn nhân và gia đình theo chế độ phụ hệ hay mẫu hệ; biểu tượng văn hóa của cộng đồng tộc người theo niềm tin tôn giáo hay ý thức hệ. Một trong những biểu tượng liên quan đến vấn đề giới và bạo lực gia đình, đó là những định kiến giới trong quan hệ giữa các thành viên của cộng đồng và phân công lao động trong xã hội và trong gia đình. Những quan niệm, hành vi đó đã trở thành khuôn mẫu của cộng đồng, rất khó thay đổi trong nhận thức và trong các mối quan hệ gia đình, cộng đồng.

Trong văn hóa Việt Nam, người phụ nữ luôn được coi trọng với vị trí là người cai quản, chăm lo công việc gia đình, còn nam giới là trụ cột, gánh vác những công việc trọng yếu. Quan niệm này dường như trở thành một trong những nguyên nhân dẫn tới bạo lực gia đình nếu như một người (vợ hoặc chồng) không hoàn thành được vai trò của mình với gia đình, hoặc không làm hài lòng người vợ/ người chồng đáp ứng các yêu cầu giới do định kiến của gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên, những định kiến về vai trò giới đối với phụ nữ dường như nặng nề hơn so với nam giới và người phụ nữ thường phải cam chịu nhiều hơn trong bối cảnh gia đình thường xuyên xảy ra bạo lực. Theo lý thuyết về chu kỳ bạo lực, với những người đã từng chứng kiến bạo lực trong gia đình khi còn nhỏ thì họ dễ có hành vi bạo lực hơn. Bên cạnh đó, trong bối cảnh văn hóa gia đình Việt Nam, người đàn ông thường có quyền quyết định hơn, bắt người phụ nữ trong gia đình phải phục tùng các quyết định của mình. Bạo lực gia đình bắt nguồn từ quan điểm gia trưởng trong gia đình. Quan điểm gia trưởng của người chồng là nguyên nhân chính dẫn tới các hành vi bạo lực của chồng đối với vợ. Mô hình gia trưởng với biểu tượng người đàn ông là trụ cột trong gia đình có quyền quyết định và có vị trí cao hơn nên họ cho mình quyền được “đạy vợ” khi không hài lòng (UN, 2012, tr.30).

Tuy nhiên, cũng có những trường hợp, người vợ bị đẩy vào nguy cơ bị bạo hành bởi những quan điểm của người khác hay dư luận cộng đồng về vị trí, vai trò giới mà quyền kiểm soát quyền lực chủ yếu thuộc về nam giới (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, UNICEF, 2008, tr. 12). Các hành vi bạo lực gia đình được nhiều người trong cộng đồng coi là chấp nhận được khi lỗi thường thuộc về người phụ nữ. Báo cáo kết quả từ nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ năm 2010 cho rằng có 6% phụ nữ đã từng trải qua bạo lực thể xác và 4% phụ nữ bị bạo lực tình dục do chồng gây ra trong 12 tháng qua, nếu tổng hợp cả 3 loại hình bạo lực cả về tinh thần, thể xác và tình dục trong 12 tháng qua là 27% (Tổng cục Thống kê và UN, 2010).

Theo báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các chiến dịch truyền thông, mô hình phòng chống bạo lực gia đình đã được triển khai từ năm 2009 đến nay cũng có phần mang lại hiệu quả hạn chế tình trạng bạo lực trong gia đình. Tính đến năm 2015, hệ thống văn bản luật pháp về phòng chống bạo lực gia đình đã khá hoàn thiện, bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình được triển khai tới tất cả các địa phương trong cả nước. Số vụ bạo lực gia đình theo thống kê từ các địa phương vẫn còn là 13.204 vụ, tuy nhiên thực trạng này mới chỉ là bề nổi mà chưa phản ánh một cách khách quan tình trạng bạo lực gia đình đang diễn ra hiện nay (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2015 và Trần Tuyết Anh, 2016, tr.310).

3.2. Thực trạng bạo lực gia đình qua khảo sát năm 2017

Kết quả khảo sát tại 5 tỉnh cho thấy, tình trạng bạo lực gia đình vẫn chiếm tỷ lệ khá cao trong cộng đồng dân cư. Có tới 47,%% số người được hỏi cho rằng, họ đã từng 1 lần bị bạo lực trong đời và trong 12 tháng qua cũng đã có tới 31.9% người bị đối xử ít nhất 1 hành vi bạo lực của những người thân trong gia đình (xem bảng 1).

Bảng 1: Thực trạng bạo lực gia đình

Mức độ bị bạo lực gia đình		Tỉnh					Tổng cộng
		Ninh Bình	Lào Cai	Thừa Thiên Huế	Đắk Lắk	An Giang	
1. Đã từng bị đối xử ít nhất 1 hành vi BLGD	N	100	117	210	179	156	762
	%	31.6	36.8	65.0	55.4	48.3	47.5
2. Đã từng bị đối xử ít nhất 3 hành vi BLGD	N	17	43	76	32	47	215
	%	5.4	13.5	23.5	9.9	14.6	13.4
3. Trong 12 tháng qua, đã từng bị đối xử ít nhất 1 hành vi BLGD	N	51	68	151	119	123	512
	%	16.1	21.4	46.7	36.8	38.1	31.9
4. Trong 12 tháng qua, đã từng bị đối xử ít nhất 3 hành vi BLGD	N	13	30	46	26	39	154
	%	4.1	9.4	14.2	8.0	12.1	9.6
Tổng cộng	N	316	318	323	323	323	1.603
	%	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0

Nguồn: Khảo sát thực địa năm 2017

Kết quả Bảng 1 cho thấy, ở một số địa phương có tỷ lệ bạo lực gia đình khá cao như tỉnh Thừa Thiên Huế, cao hơn nhiều điểm % so với các tỉnh khác, tiếp đến là các tỉnh Đắk Lắk và An Giang. Trong đó, các hành vi bạo lực về tinh thần là chủ yếu với các hành vi mắng, chửi, ngăn cấm tiếp xúc, gặp gỡ, thăm nom bạn bè, người thân; không cho tham gia các hoạt động cộng đồng và có các hành vi ghen, kiểm soát các hoạt động sinh hoạt thường ngày. Các hành vi bạo lực thể chất cũng xuất hiện với những hành vi như nắm tóc, đánh, đấm, tát, trói, đập phá tài sản, ...

Mặc dù các quy định của Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới đã được tuyên truyền đến từng cộng đồng dân cư và các hộ gia đình; nhiều mô hình phòng chống bạo lực gia đình được xây dựng ở tất cả các tỉnh thành trong cả nước với sự quản lý của các ngành Văn hóa, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân ... tình trạng bạo lực gia đình vẫn diễn ra. Theo đánh giá của người dân, có tới 9.6% số người được hỏi cho rằng họ vẫn bị đối xử ít nhất 3 hành vi bạo lực gia đình trong 12 tháng qua, trong đó, tình trạng xảy ra nhiều hơn ở tỉnh Thừa Thiên Huế và An Giang.

Các hành vi bạo lực có tính chất nghiêm trọng về thể chất và tinh thần thường xảy ra giữa chồng đối với vợ. Kết quả khảo sát năm 2017 của nhóm nghiên cứu khá tương đồng với các kết quả nghiên cứu quốc gia năm 2006 và 2012 trước đó. Chẳng hạn, hành vi nắm tóc, kéo tóc xảy ra đối với người vợ nhiều hơn (13.3%), 100% là do người chồng gây ra. Về mức độ của hành vi, với người vợ, hành vi bị nắm tóc, kéo tóc hay bóp cổ diễn ra khá thường xuyên với tần suất hàng ngày (4.4%), vài lần trong một tuần (11.1%), vài lần trong một tháng (20.0%) và vài lần trong một năm (48.9%) ($P < 0.00$). Trong tổng số 49 nạn nhân bị bạo lực bởi hành vi nắm tóc, kéo tóc, bóp cổ thì có 3 nạn nhân là nam giới nhưng tần suất là vài lần trong một năm. Một trong những hành vi rất đáng lên án là trói, giam giữ nạn nhân và bắt quan hệ tình dục ngoài ý muốn, vẫn có 5 trường hợp phụ nữ trong mẫu khảo sát bị trói, giam giữ với tần suất vài lần trong một năm (chiếm 1.5% trong số 508 phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình). Nạn nhân là phụ nữ bị chồng bắt quan hệ tình dục ngoài ý muốn là 14 người (chiếm 4.1%).

Các hành vi dọa nạt, mắng chửi xảy ra nhiều và có tần suất thường xuyên hơn, đặc biệt là đối với phụ nữ. Trong số 514 người là nạn nhân của hành vi này, có 27.4% nạn nhân là phụ nữ và 12.6% nạn nhân là nam giới. Điều này thể hiện rõ, nạn nhân của hành vi bạo lực tinh thần như dọa nạt, mắng chửi xảy ra đối với cả nam và nữ nhưng người phụ nữ luôn bị nhiều hơn và mức độ chịu đựng cũng cao hơn so với nam giới.

Hành vi đập phá tài sản của người chồng cũng thường xảy ra, chiếm 9.7% số người trả lời đã bị đập phá tài sản do người chồng gây ra. Hành vi kiểm soát tài chính lại cho thấy mối quan hệ giới có sự khác biệt, có tới 13.7% nam giới cho rằng họ đã từng bị kiểm soát tài chính đến mức gây ra mâu thuẫn trong gia đình, tỷ lệ này tương ứng với phụ nữ là 8.6%.

Các hành vi bạo lực gia đình thường dẫn tới hậu quả là hai vợ chồng buộc phải ly thân, thậm chí là ly hôn. Trong mẫu khảo sát, có 3.8% số phụ nữ bị bạo lực gia đình đang sống ly thân, trong đó nguyên nhân bạo lực từ chồng là 9 trường hợp và nguyên nhân từ vợ là 2 trường hợp.

Khi được hỏi về hành vi có ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đến sự an toàn và cuộc sống, có 64.8% số phụ nữ cho rằng họ đã từng bị ít nhất một hành vi trong 12 tháng qua từng làm ảnh hưởng cuộc sống của họ. Tương tự như vậy, người trả lời là nam giới cũng cho rằng, các hành vi đã từng xảy ra trong 12 tháng qua cũng đã có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, kể cả những người đã từng gây ra hành vi bạo lực. Trong khi đó, chỉ có 35.2% phụ nữ cho rằng các hành vi mà họ phải gánh chịu là đã từng xảy ra và không lặp lại trong 12 tháng qua. Điều này cho thấy, thực tế hiện nay hành vi bạo lực gia đình vẫn xảy ra thường xuyên và không có dấu hiệu giảm bớt.

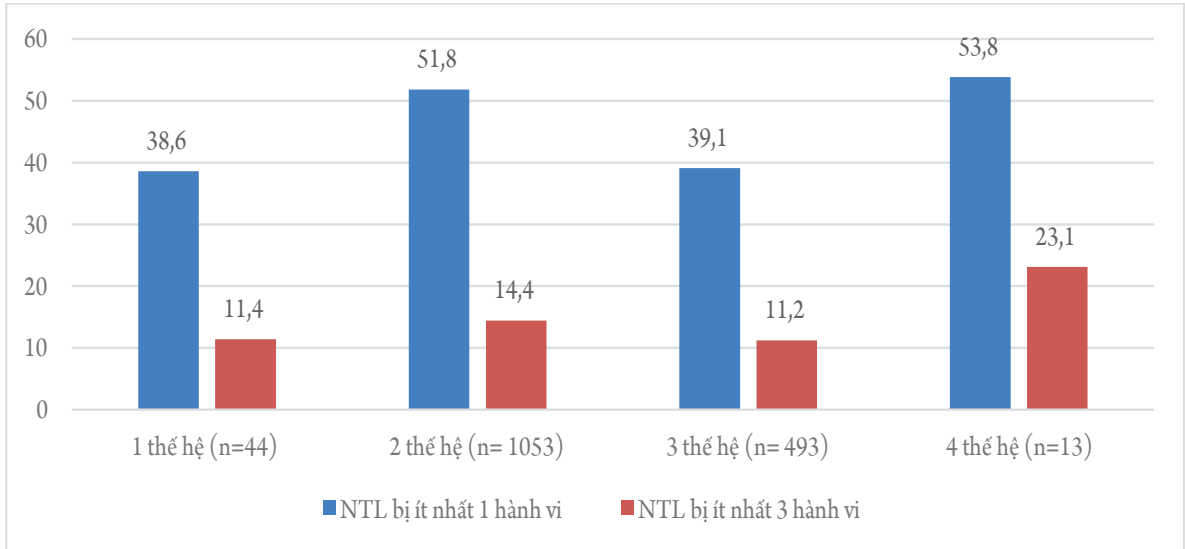
Bảng 2: Các hành vi bạo lực gia đình xảy ra trong 12 tháng qua ($P < 0.00$)

Các hành vi	Giới tính người trả lời				Tổng cộng	
	Nam		Nữ		SL	Tỷ lệ %
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %		
1. Gây sự/cãi nhau	168	63.6	269	55.2	437	58.2
2. Không cho gặp gỡ	5	1.9	2	.4	7	.9
3. Hạn chế tiếp xúc người người khác	0	.0	6	1.2	6	.8
4. Im lặng/phớt lờ	34	12.9	56	11.5	90	12.0
5. Tức giận vợ/ chồng nói chuyện với người khác	11	4.2	4	.8	15	2.0
6. Ghen/kiểm soát	18	6.8	34	7.0	52	6.9
7. Nắm tóc/ đấm/ đá	4	1.5	45	9.2	49	6.5
8. Trói/giam giữ	2	.8	0	.0	2	.3
9. Bắt quan hệ tình dục ngoài ý muốn	0	.0	3	.6	3	.4
10. Dọa nạt/mắng chửi	11	4.2	51	10.5	62	8.3
11. Đập phá tài sản	5	1.9	11	2.3	16	2.1
12. Bắt ly hôn	0	.0	3	.6	3	.4
13. Kiểm soát tài chính	4	1.5	3	.6	7	.9
14. Tranh chấp tài sản	1	.4	0	.0	1	.1
15. Khác	1	.4	0	.0	1	.1
Tổng cộng	264	100.0	487	100.0	751	100.0

Nguồn: Khảo sát thực địa năm 2017

3.3. Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội và văn hóa tới bạo lực gia đình

Qua khảo sát tại 5 tỉnh, đặc trưng nhân khẩu và một số yếu tố văn hóa gia đình có mối liên quan chặt chẽ tới bạo lực gia đình. Hiện nay, vẫn có 30.8% số hộ gia đình đang có 3 thế hệ cùng chung sống, 0.8% số hộ có 4 thế hệ cùng chung sống. Điều đặc biệt là, số thế hệ trong gia đình có liên quan nhiều đến tình trạng bạo lực gia đình.



Biểu 1: Tương quan số thế hệ trong gia đình và tình trạng bạo lực

Về nguyên nhân dẫn tới bạo lực, một tỷ lệ đáng kể những người là nạn nhân của bạo lực đã từng chứng kiến bạo lực của cha mẹ khi đang còn nhỏ và sống chung với cha mẹ. Kết quả khảo sát 1603 người đại diện cho hộ gia đình cho thấy, có 28% nam giới và 27.3% nữ giới là người trả lời đã từng chứng kiến cảnh cha mẹ họ cãi cộ, đánh chửi nhau. Trong khi đó, 11.4% nữ giới và 10.4% nam giới cho rằng chồng/ vợ của họ cũng đã từng chứng kiến cảnh bạo lực giữa bố và mẹ trong gia đình trước khi họ kết hôn. Có 23% nữ giới và 26% nam giới đã từng chứng kiến anh chị em trong gia đình cãi cộ, đánh chửi nhau. Đặc biệt là, có tới 42.4% nữ giới và 50.2% nam giới đã từng chứng kiến hàng xóm ở gần có các hành vi cãi cộ, đánh chửi nhau. Theo quan điểm của lý thuyết về chu kỳ bạo lực, việc chứng kiến các hành vi bạo lực trước đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi bạo lực hiện tại mà người gây ra bạo lực, cả những nạn nhân của bạo lực đều cho rằng, đó cũng là hiện tượng bình thường trong sinh hoạt thường ngày.

Các kết quả nghiên cứu về bạo lực gia đình đã cho rằng, hiện tượng say rượu, bia là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới bạo lực gia đình (Điều tra gia đình Việt Nam, 2006; UN Women, 2012; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2012).

Về lý do kinh tế, các nguyên nhân khác như đánh bài ăn tiền cũng có tỷ lệ cao (28%), vay nợ lãi dẫn tới kinh tế hộ khó khăn (33.6%) hay hiện tượng con cái ham chơi các trò chơi điện tử mất nhiều tiền cũng là nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình (5.3%).

Điểm đáng chú ý là, việc sở hữu tài sản cũng có mối liên hệ đáng kể đối với bạo lực gia đình. Trong số những người đã từng bị đối xử ít nhất 3 hành vi bạo lực, có tới 40% trong số họ đang mượn nhà của người khác ở tạm, 21.7% đang ở chung với gia đình của bố mẹ hai bên và 20% đang phải đi thuê nhà. Trong số 215 người đã từng bị đối xử ít nhất 3 hành vi bạo lực gia đình, có 10.1% ý kiến cho rằng vợ/ chồng của họ hay kiểm chuyện cãi cộ nhau và 5.7% là bị mắng chửi vì lý do họ không kiếm được tiền đưa về cho gia đình bởi việc làm có thu nhập thấp.

Các trường hợp bạo lực gia đình thường xảy ra nhiều hơn đối với các cặp vợ chồng có số năm kết hôn trong khoảng từ 10 đến 20 năm, chẳng hạn, có 25.6% số người trả lời đã từng bị ít nhất 3 hành vi bạo lực gia đình có thời gian kết hôn từ 10 năm trở xuống; 34.4% có thời gian kết hôn từ 11 đến 20 năm và 27.4% có thời gian từ 21- 29 năm. Trong khi đó, số cặp vợ chồng có thời gian kết hôn trên 30 năm ít có hành vi bạo lực hơn (12.6%).

4. Một số nhận xét

Sau 10 năm thực hiện các bộ luật liên quan như Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, tình trạng bạo lực gia đình vẫn còn nhiều phức tạp. Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu năm 2017 tại 5 tỉnh cho thấy, tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực gia đình không hề giảm mà có xu hướng phức tạp hơn. Có 22.6% tỷ lệ phụ nữ bị các hành vi bạo lực trong 12 tháng trước thời điểm điều tra như nắm tóc, đấm, đá, bắt quan hệ tình dục ngoài ý muốn, dọa nạt, mắng chửi. Tỷ lệ phụ nữ bị tới 3 hành vi bạo lực cùng thời điểm chiếm 9.6%.

Nguyên nhân chính gây ra các hành vi bạo lực đối với phụ nữ vẫn là tình trạng uống rượu, bia của người chồng. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của khuôn mẫu văn hóa có định kiến về vai trò của người phụ nữ trong gia đình cũng là nguyên nhân dẫn tới người phụ nữ thường cam chịu, chấp nhận bị bạo lực. Những trải nghiệm bạo lực trong đời và việc chung sống trong gia đình nhiều thế hệ cũng phần nào tác động đến các hành vi bạo lực gia đình, đặc biệt là người chồng, người cha gây ra bạo lực. Tuy nhiên, cũng có nhiều nguyên nhân khác trong bối cảnh xã hội phát triển hiện nay như kinh tế hộ gia đình khó khăn, thiếu việc làm, con cái ham chơi... Các nguyên nhân này đã dẫn tới chuỗi bạo lực đối với các cặp vợ chồng hiện nay, đặc biệt là đối với các cặp vợ chồng trẻ.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, UNICEF. (2008). *Kết quả điều tra Gia đình Việt Nam năm 2006*.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2012). *Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012 - 2016*. Báo cáo kết quả nghiên cứu.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2015). *Kỳ yếu Hội thảo sơ kết chiến lược phát triển gia đình và tổng kết kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008 - 2015*.
4. Tổng cục Thống kê, UN. (2010). *Kết quả nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*.
5. Trần Tuyết Ánh. (2016). *Bạo lực gia đình và một số giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam* in trong Các chiều cạnh giới của sự tách biệt xã hội hướng tới chính sách toàn diện hơn đối với phụ nữ, Võ Khánh Vinh, Nguyễn Hữu Minh (đồng chủ biên). Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
6. UN. (2012). *"Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về", Xu hướng con đường hình thành lối sống bạo lực/phi bạo lực của nam giới tại thành phố Huế và huyện Phú Xuyên, Việt Nam*.
7. Viện nghiên cứu Gia đình và Giới. (2018). *Ảnh hưởng từ các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay*. Báo cáo kết quả nghiên cứu.